

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÓM TẮT NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- *Tên dự án:* Dự án Trang trại chăn nuôi lợn (Khu chăn nuôi Đầm Hề - Ao Giời - Đồng Danh), tại xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên.

- *Địa điểm thực hiện dự án:* Xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên

- *Chủ dự án:* Công ty TNHH Green Thái Nguyên

+ Địa chỉ liên hệ: số nhà 01, ngách 7, ngõ 231, đường Thống Nhất, tổ 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên

+ Điện thoại: 0868529968

+ Đại diện: Ông **Đào Lê Vũ** - Chức vụ: Giám đốc

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Phạm vi

Đánh giá tác động môi trường và đề xuất các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường của việc triển khai thực hiện Dự án Trang trại chăn nuôi lợn (Khu chăn nuôi Đầm Hề - Ao Giời - Đồng Danh), với quy mô diện tích 410.849,20m² (41,08ha) với quy mô chăn nuôi 5.000 con lợn nái, 100 con lợn đực giống và 60.000 con lợn thịt/lứa (2,5 lứa/năm) tương đương 14.560 đơn vị vật nuôi, gồm các hoạt động:

- Hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

+ San nền

+ Giao thông

+ Cấp nước

+ Cấp điện

+ Thoát nước mặt

+ Thoát và xử lý nước thải

- Hoạt động chăn nuôi: chăn nuôi heo đực giống, heo nái và heo thịt

1.2.2. Quy mô

- Diện tích đất thực hiện dự án là: 41,08ha



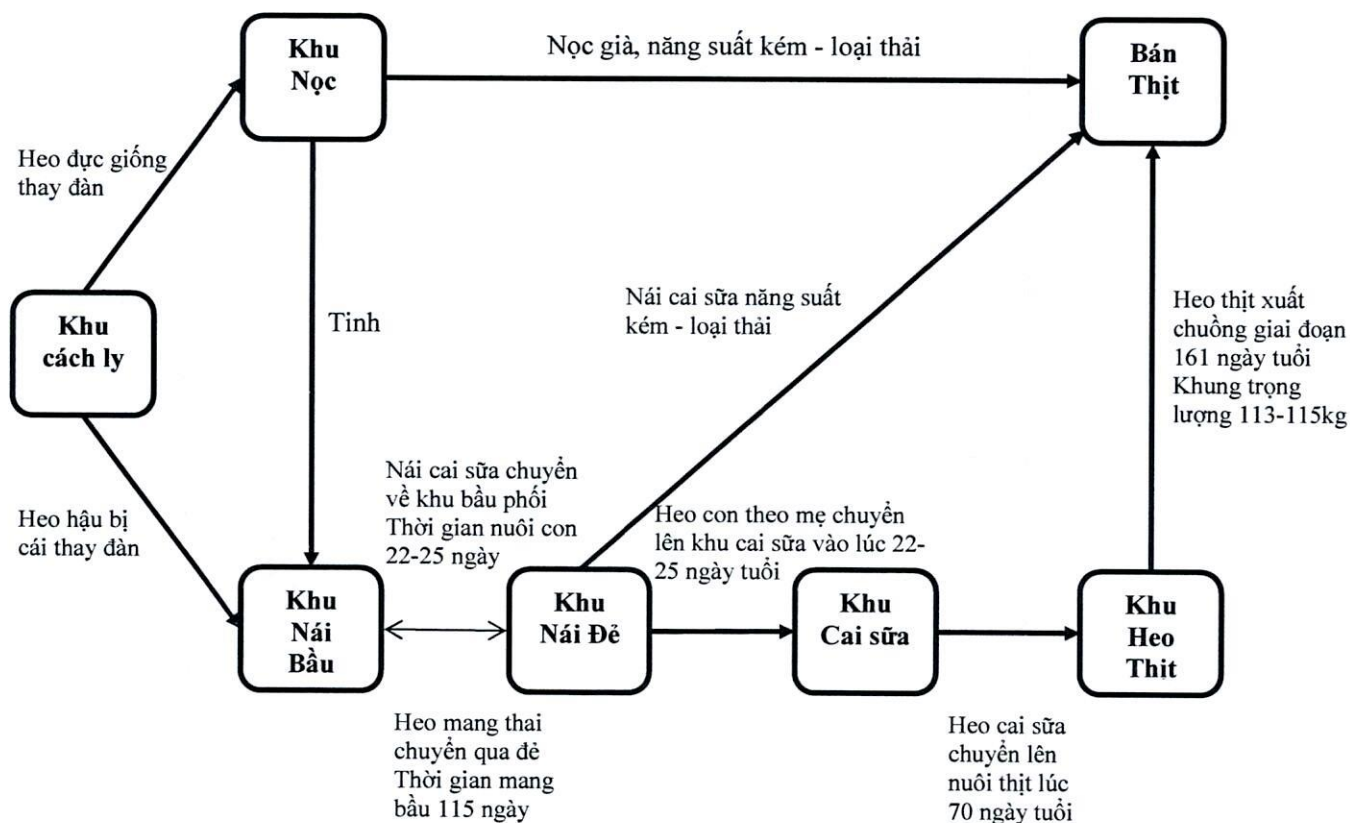
- Quy mô chăn nuôi: nuôi 5.000 con lợn nái, 100 con lợn đực giống và 60.000 con lợn thịt/lứa (2,5 lứa/năm) tương đương 14.560 đơn vị vật nuôi.

1.2.3. Công suất

Chăn nuôi 5.000 con lợn nái, 100 con lợn đực giống và 60.000 con lợn thịt/lứa (2,5 lứa/năm) tương đương 14.560 đơn vị vật nuôi.

1.3. Công nghệ sản xuất

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CHĂN NUÔI CHUNG CỦA DỰ ÁN



1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính của dự án gồm:

- + Hạng mục san nền
- + Hạng mục đường giao thông
- + Hạng mục cấp điện
- + Hạng mục cấp nước
- + Hạng mục thông tin liên lạc
- + Hạng mục chuồng chăn nuôi và phụ trợ.

- Hạng mục công trình phụ trợ của dự án:

- + Các công trình phụ trợ;

- + Hạng mục cây xanh.
- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường của dự án gồm:
 - + Hệ thống thoát nước mưa
 - + Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường
 - + Trạm xử lý nước thải 1200m³/ngày đêm.
- Các hoạt động của dự án gồm:
 - + Giai đoạn chuẩn bị thi công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các công trình chăn nuôi và công trình phụ trợ: Hoạt động san lấp mặt bằng; Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; Thi công xây dựng các hạng mục công trình.
 - + Giai đoạn Dự án vận hành: Hoạt động chăn nuôi lợn; Vệ sinh môi trường.
- Các hoạt động không thuộc phạm vi của báo cáo ĐTM bao gồm: Hoạt động thi công đường vào dự án nằm ngoài ranh giới thực hiện dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm môi trường theo quy định.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

Dự án khu Trang trại chăn nuôi lợn (Khu chăn nuôi Đầm Hề - Ao Giời - Đồng Danh), xã Bình Thành có diện tích 410.849,20m² (41,08ha) thuộc địa giới hành chính của xã Bình Thành, tỉnh Thái Nguyên.

Dự án có ranh giới tiếp giáp với các bên như sau:

Phía Bắc:	Giáp đất rừng sản xuất;
Phía Nam:	Giáp đất rừng sản xuất;
Phía Đông:	Giáp đất rừng sản xuất;
Phía Tây:	Giáp đất rừng sản xuất;

Dự án cách trung tâm xã khoảng >2,2km về phía Đông Bắc, cách khu dân cư hiện hữu gần nhất khoảng 0,50km.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án được thực hiện tại giai đoạn thi công xây dựng với các hoạt động có khả năng tác động xấu đến môi trường và các hoạt động có khả năng tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn vận hành dự án được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 4. Những nguồn gây tác động từ các hoạt động của Dự án

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động	Các yếu tố môi trường có khả năng phát sinh
Chuẩn bị thi công, xây dựng HTKT, công trình	- San lấp mặt bằng	- Các vấn đề liên quan đến đời sống cộng đồng do phải chuyển mục đích sử dụng đất, mất đất canh tác... - Sinh khối phát quang
	- Vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị - Thi công xây dựng các hạng mục công trình	- Bụi, khí thải do các hoạt động đào đắp, xây dựng và vận chuyển nguyên vật liệu - Nước thải sinh hoạt, nước thải thi công và nước mưa chảy tràn - Chất thải rắn sinh hoạt, phế thải xây dựng. - Tiếng ồn - Tác động đến KT-XH (an ninh trật tự, vấn đề XH khác) - Sự cố, rủi ro
Dự án đi vào hoạt động	- Hoạt động chăn nuôi	- Nước thải sinh hoạt của công nhân viên của trang trại; nước thải từ hoạt động chăn nuôi của trang trại. - Nước mưa chảy tràn. - Chất thải sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân viên trong trang trại - Chất thải chăn nuôi phát sinh từ các hoạt động chăn nuôi lợn - Bùn thải từ hệ thống xử lý nước, từ bể biogas. - Vấn đề an ninh trật tự khu vực. - Các rủi ro, sự cố: Cháy nổ, dịch bệnh, thiên tai,...

2.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

Bảng 5. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

STT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
A	Giai đoạn triển khai xây dựng dự án	
1	Nước mưa chảy tràn	- Đặc trưng ô nhiễm nước mưa là BOD ₅ khoảng: 35 - 50 mg/l; TSS khoảng: 1500 - 1800 mg/l. - Ảnh hưởng đến nước mặt và hệ thống mương thoát nước tưới tiêu trong khu vực dự án và khu vực xung quanh.
	Nước thải sinh hoạt	Chủ yếu chứa các chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (đặc trưng bởi BOD và COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh. Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý theo đúng quy định nên không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt của khu vực.
	Nước thải	- Nước thải thi công thường có chứa vôi vữa, xi măng, đây là nguyên

STT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
	thi công, nước rửa lớp xe ra khỏi dự án	nhân làm cho pH của nước cao. Tuy nhiên, lượng nước thải phát sinh không nhiều, không ảnh hưởng nhiều đến khu vực xung quanh. - Nước thải rửa lớp xe có chứa đất cát, TSS,... Tuy nhiên, lượng nước thải phát sinh không nhiều và được sử dụng tuần hoàn, không ảnh hưởng nhiều đến tưới tiêu và khu vực xung quanh.
2	Khí thải	- Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động dọn dẹp thực bì và phá dỡ các công trình nhà ở. - Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp nền, san gạt mặt bằng, từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng và từ các hoạt động xây dựng công trình; Khí thải phát sinh do quá trình đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện, máy móc thi công. - Khí thải phát sinh do đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện, máy móc thi công. - Các loại khí thải phát sinh (SO_2 , NO_x , CO) ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sản xuất, môi trường sống của người dân và ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí chung do hiệu ứng nhà kính.
3	Chất thải rắn	- Phế thải xây dựng gồm vỏ bao xi măng, gỗ vụn, gạch đá, vật liệu rơi vãi, công trình tháo dỡ... hầu hết đều có thể được tận dụng cho các mục đích khác mà không thải bỏ nên tác động gây ra là không đáng kể. Các ảnh hưởng diễn ra chủ yếu trên diện tích dự án và xung quanh khu vực. Các chất vô cơ trong đất đá thải, trong nước mưa chảy tràn làm cho đất trở nên chai cứng, biến chất và thoái hoá. - Chất thải rắn sinh hoạt của các công nhân tại khu vực thi công có thành phần gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,... khi thải vào môi trường các chất thải này sẽ phân hủy hoặc không phân hủy sẽ làm gia tăng nồng độ các chất ô nhiễm làm ô nhiễm môi trường nước, gây hại cho hệ vi sinh vật đất, tạo điều kiện cho ruồi, muỗi phát triển và lây lan dịch bệnh. - Các loại CTNH như dầu mỡ rơi vãi, giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn neon hỏng, thùng chứa nhựa đường. Quy mô tác động của CTNH sẽ làm ô nhiễm đất và cuốn theo nước mưa chảy tràn gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận.
4	Các tác động khác	- Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động thi công san gạt mặt bằng, xây dựng các công trình phụ trợ, từ máy móc hoạt động trên công trường thi công,... - Độ rung từ các máy móc hoạt động thi công trên công trường, làm ảnh hưởng khó chịu, phiền toái cho công nhân và người dân trong khu vực. - Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội, vấn đề an ninh xã hội; Tác động đến yếu tố tín ngưỡng tâm linh.
B Giai đoạn dự án đi vào hoạt động		
1	Nước mưa chảy tràn	- Lưu lượng: $2,52 \text{ m}^3/\text{s}$ làm tăng lượng nước bề mặt trong khu vực, tăng nguy cơ ngập úng ở địa phận xã Tân Thành đồng thời làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái xung quanh hệ thống mương.



STT	Chất thải phát sinh	Quy mô, tính chất
	Nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi	- Tổng lưu lượng nước thải thu về trạm XLNT: $Q_{\text{thải}} = 980 \text{ m}^3/\text{ngày}$, lựa chọn hệ số an toàn trạm $K_{\text{ngày max}} = 1,2$ khi đó công suất trạm xử lý là: $1.200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 62: 2025/BTNMT (cột B) trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.
2	Khí thải	- Khí thải từ các phương tiện giao thông như bụi, C_xH_y , CO, NO_2 , SO_2 gây tác động cộng hưởng về lâu dài đến chất lượng môi trường không khí khu vực. - Mùi hôi từ trạm xử lý nước thải, khu tập kết rác có phát sinh mùi hôi khó chịu.
3	Chất thải rắn	- Chất thải rắn phát sinh khoảng $3.245\text{kg}/\text{ngày}$. Quy mô ảnh hưởng đến môi trường sống, mất mỹ quan. - Lượng bùn thải từ bể tự hoại: $140 \text{ m}^3/\text{năm}$; lượng bùn thải từ hệ thống XLNT là $2100\text{kg}/\text{ngày}$. Chủ dự án sử dụng máy ép tách nước, bùn sau ép được chuyên giao đơn vị chức năng sử dụng làm nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ theo quy định. - Chất thải nguy hại: dầu thải, giẻ lau dính dầu, bình ắc quy, đồ điện tử... được thu gom và thuê đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định.
4	Các tác động khác	- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội: Bên cạnh những lợi ích kinh tế - xã hội mà dự án đem lại thì việc triển khai dự án còn có thể gây ra một số tác động tiêu cực như: Gia tăng tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội khác, mất an ninh trật tự khu vực, gây mâu thuẫn giữa người dân đang cư trú và những người mới đến... - Tác động do các rủi ro, sự cố: Một số sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn khu dân cư đi vào hoạt động như sự cố cháy nổ, sự cố về bão lụt, sấm sét, sự cố sụt lún công trình, sự cố ùn tắc hệ thống thoát nước, sự cố lây bệnh hiểm nghèo và nguy cơ lan truyền mầm bệnh, sự cố trạm xử lý nước thải.

2.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

Bảng 6. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

STT	Loại hình môi trường	Công trình bảo vệ MT
A	Giai đoạn triển khai xây dựng dự án	
1	Nước mưa chảy tràn	Thoát nước theo địa hình tự nhiên của khu vực. Khơi thông, làm sạch các rãnh, mương thoát nước định kỳ.
2	Nước thải sinh hoạt	Phát sinh $3\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Chủ dự án sử dụng khoảng 5 nhà vệ sinh tạm có dung tích $500\text{l}/\text{nhà}$ và thuê đơn vị có chức năng hút xử lý.
3	Nước thải công, nước rửa lớp xe	- Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phun dập bụi. - Nước rửa lớp xe được chảy về hồ lắng 20m^3 (chia 2 ngăn) sau khi lắng lọc được tuần hoàn lại rửa xe mà không thải ra ngoài môi trường.
4	Khí thải	- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương

STT	Loại hình môi trường	Công trình bảo vệ MT
		tiện thi công trong cùng một thời điểm. - Sử dụng các loại xe vận tải có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp. - Các ô tô vận tải phải thực hiện đúng các quy định giao thông chung: có bạt che phủ, không làm rơi vãi đất đá, vật liệu thải bỏ để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường. - Bố trí người điều khiển giao thông, sử dụng phương tiện chuyên chở phù hợp với quy định tải trọng của đường xá khu vực dự án.
5	Chất thải rắn	- Đất bóc hữu cơ: Sử dụng cho trồng cây xanh trong khu vực. - CTR sinh hoạt: Thu gom vào thùng chứa 120l có nắp đậy và thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. - CTR xây dựng: được tận dụng, tái sử dụng tối đa cho các hoạt động xây dựng, san lấp. Phần còn lại được thu gom và thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý. - CTR nguy hại: Thu gom đựng vào 03 thùng phi 200l có nắp đậy, dán nhãn và biển cảnh báo. Đặt trong khu vực có mái che và định kỳ thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.
6	Tiếng ồn, độ rung	- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp, thời gian thi công hợp lý. - Trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai... - Đối với các thiết bị có độ ồn lớn, chống rung lan truyền bằng dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su...
7	Sự cố môi trường	Luôn có kế hoạch ứng phó với các sự cố môi trường như an toàn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố trong hoạt động giao thông, vận chuyển và các sự cố thiên tai bất thường khác...
B	Giai đoạn dự án đi vào hoạt động	
1	Nước mưa chảy tràn	- Được thu gom bằng mương B400÷B1000 tổng chiều dài 6.904m + Hồ ga trực tiếp: 303 + Hồ ga thăm thoát nước mưa dưới đường: 184 + Hồ ga thu thăm thoát nước mưa dưới đường: 27 - Cửa xả: 01 cái
2	Nước thải	- Nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất và sinh hoạt được thu gom vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt có công suất 1200m³/ngày đêm. - Cống HDPE DN110-500 thu gom, thoát NTSH tổng chiều dài khoảng 5850m + Hồ ga thu: 566 - Cửa xả: 01 cái
3	Bụi và khí thải	- Lắp đặt hệ thống khử mùi chuồng nuôi. - Bê tông hóa và trồng cây xanh, thảm cỏ tại các khu vực công cộng và khuôn viên chung làm giảm lượng bụi, mùi phát sinh...

STT	Loại hình môi trường	Công trình bảo vệ MT
4	Chất thải rắn	- CTR sinh hoạt: phát sinh 80kg/ngày. Thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý. - Bùn thải từ bể tự hoại: 140m³/năm; Bùn thải từ hệ thống XLNT 2100kg/ngày được thu gom ép tách nước chuyển giao đơn vị chức năng sử dụng làm nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ theo quy định. - CTR nguy hại: Thu gom quản lý tại các hộ gia đình sau đó và định kỳ thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.
5	Sự cố môi trường	- Sự cố cháy nổ: trang bị các trang thiết bị, bình chữa cháy, trụ nước cứu hỏa. Tiến hành kiểm tra định kỳ và sửa chữa kịp thời. Huấn luyện PCCC theo định kỳ. - Sự cố do thiên tai: Ngập úng, bão lũ, sự cố do sét đều thực hiện theo đúng phương án quy hoạch, lắp đặt hệ thống thu lôi, chống sét... - Có phương án phòng chống sự cố sụt lún nhà cửa, tắc cống thoát nước, phòng chống lây lan dịch bệnh, sự cố điện từ trường ... - Sự cố với trạm xử lý nước thải: Cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình vận hành, giám sát. Thường xuyên kiểm tra, khắc phục ngay các sự cố. - Diểm trung chuyển rác thải: dùng chế phẩm EM khử trùng, làm sạch hợp vệ sinh. - Đảm bảo vấn đề an ninh xã hội và nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường.

2.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Dự án thực hiện xây dựng trạm xử lý nước thải có công suất 1200m³/ngđ. Theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 46, điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Khoản 5, điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 8, điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án phải thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục và quan trắc nước thải định kỳ đối với giai đoạn vận hành ổn định.

Bảng 7. Chương trình giám sát môi trường

Loại mẫu	Vị trí	Số lượng	Tần suất	Thông số	Quy chuẩn so sánh
I	Giai đoạn vận hành thử nghiệm				
	Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất (tối thiểu 75 ngày)				
	Tại bể điều hòa, đầu vào của hệ thống xử lý	1 mẫu tổ hợp	tối thiểu 15 ngày/lần	pH, BOD5 (20°C), COD, TSS, Tổng N, tổng P, tổng Coliform	QCVN 62:2025/ BTNMT (cột B)
	Tại cửa xả nước thải sau hệ thống xử lý	1 mẫu tổ hợp	tối thiểu 15 ngày/lần		
	Giai đoạn vận hành ổn định (7 ngày liên tục)			pH, BOD5 (20°C), COD, TSS, Tổng N, tổng P, tổng Coliform	
Tại đầu vào bể điều hòa, đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung	1 mẫu đơn	ngày lấy mẫu đầu tiên giai đoạn vận hành ổn định			
Tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải tập trung thải ra ngoài môi trường	07 mẫu đơn	7 ngày liên tiếp			
II	Giai đoạn đưa CCN vào hoạt động				
2.1	Giám sát định kỳ				
Nước thải	Tại vị trí xả nước thải sau khi đã qua xử lý tại trạm XLNT xả ra ngoài môi trường	01 mẫu	3 tháng/lần	pH, BOD5 (20oC), COD, TSS, Tổng N, tổng P, tổng Coliform	QCVN 62:2025/ BTNMT (cột B)
Không khí	Tại khu vực trạm xử lý nước thải tập trung	05 mẫu	3 tháng/lần	Bụi, NOx, SO ₂ , CO, ồn, rung, VKH	QCVN 05:2023/BTNMT QCVN
	Tại khu vực phía Nam dự án				



	Tại khu vực phía Tây của dự án				26:2025/BNNNMT
	Tại khu vực phía Đông dự án				
	Tại khu vực phía Bắc dự án				
2.2	Quan trắc tự động, liên tục nước thải	- Thông số: lưu lượng (đầu vào và đầu ra), pH, TSS, COD. - Số liệu được truyền trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường Thái Nguyên.			

3. Cam kết của Chủ dự án

- Cam kết các giải pháp và biện pháp bảo vệ môi trường được nghiêm túc thực hiện trong các giai đoạn hoạt động của dự án.
- Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp các sự cố và rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án.
- Cam kết báo cáo kịp thời đến cơ quan quản lý nhà nước khi xảy ra các sự cố môi trường.
- Cam kết phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thi công, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực.
- Cam kết tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được phê duyệt.
- Cam kết xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn theo đúng phương án đã đề xuất trong báo cáo ĐTM.
- Cam kết thực hiện đúng quy trình chăn nuôi và vệ sinh phòng dịch, đảm bảo không gây tác động, ảnh hưởng xấu đến môi trường tại khu vực tiếp nhận.
- Cam kết có kế hoạch duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển của dự án; che phủ bạt thùng xe vận chuyển vật liệu, đất, đá thải khi tham gia giao thông; dọn dẹp, vệ sinh đất, đá thải rơi vãi trên các tuyến đường trong quá trình vận chuyển thực hiện các biện pháp để hạn chế nguồn phát sinh bụi và gây lầy lội khi mưa.
- Cam kết trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.
- Cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại quyết định phê duyệt ĐTM của dự án có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC
Đào Lê Vũ

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại UBND cấp xã từ ngày tháng năm 2026.

